TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 10/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.
2. Ông Lê Minh Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; sinh năm 1965; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị T (chết); Anh chị, em, ruột: 14 người; Vợ: Lê Thị Đ, sinh năm 1965; Con: Có 04 người; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ ngày 12/4/2022 (đầu thú); Tạm giam ngày 15/4/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần Văn H, sinh năm 1964 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Trương Thị D, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị N, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại: Luật sư Lê Thị Ngọc Thu- Văn phòng luật sư Ngọc Thu thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi nghĩa và vụ liên quan:

Lê Thị Đ, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn T, sinh năm 1989 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Tân Thành B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Văn P, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Tuyết Hồng, xã Tân Phước, huyện Tân Hông, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Văn K, sinh năm 1966 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Cá Vàng, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7. Cao Hoàng A, sinh năm 1951 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc N và bị hại Trần Văn H là nông dân làm ruộng, có đất ruộng cặp ranh nhau, có trồng trụ đá giữa ranh, nhưng cả 02 thường cải nhau vì ranh đất.

Sáng ngày 11/4/2022 Nguyễn Ngọc N mang theo cái cuốc ra ruộng để cuốc đường nước chuẩn bị xạ lúa tại khu vực Gò Ngà, thuộc ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đến khoảng 10 giờ N để cây cuốc tại Gò Ngà gần ruộng của N, rồi về nhà.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N tiếp tục ra Gò Ngà lấy cái cuốc để cuốc đường nước đất ruộng, lúc này ông Trần Văn H cũng đi thăm ruộng, nên cả 02 cải nhau về trụ đá ranh đất, ông H hăm dọa đòi đánh bị can N, nhưng N vác cuốc đi cuốc đường nước, sau đó cả 02 đến mương nước ruộng (ngang khoảng 2,5m) có 01 cây gỗ bắt qua mương, ông H đứng bên đất ông H, còn N bên đất của N, H chưởi thô tục không cho N đi qua cầu bắt qua đất của H, N nói đất này trước giờ anh đi, tôi cũng đi. Nói xong N quay đi để cuốc đường nước, lúc này H trên tay cầm nón bảo hiểm, chạy qua cầu để đánh N, N cầm cuốc bỏ chạy, nhưng H vẫn xông tới cầm nón đánh bị can nhưng không trúng, lúc này được anh Nguyễn Ngọc E (con ruột bị can) xạ lúa gần đó chạy đến để can ngăn, cũng bị ông H

cầm nón bảo hiểm đánh anh E nhưng không trúng, H tiếp tục cầm nón xông tới hướng về phía bị can để đánh bị can, H đối diện với bị can khoảng cách 02m, lúc này N đang vác cuốc trên vai phải, tay phải cầm cuốc đánh ngang từ phải sang trái 01 cái trúng vào vùng phía sau đầu bên trái ông H, làm H té xuống đất chết tại chổ, N vác cuốc về nhà đến khoảng 19 giờ cùng ngày 11/4/2022, nhờ cháu tên Lê Văn Việt chở đến đầu thú tại Công an xã Thông Bình, huyện T và giao nộp vật chứng là cây cuốc dài 1,9m, lưỡi bằng kim loại (dài 23,5cm, nợi rộng nhất 20cm, nơi hẹp nhất 18cm), cân nặng 2,1kg, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

*** Khám nghiệm hiện trường** lúc 08 giờ 30 phút, ngày 12/04/2022 tại khu vực đất ruộng của ông Lê Văn Thêm, tiếp giáp với bờ ranh đất ruộng của Nguyễn Ngọc N, thuộc ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, thu giữ tại hiện trường: 01 đôi dép da màu nâu và 01 khẩu trang (không rõ chủ sở hữu), 01 nón bảo hiểm của bị hại Trần Văn H.

***Xem xét dấu vết thân thể** Nguyễn Ngọc N, Lê Văn Thêm và Nguyễn Ngọc E, không phát phát hiện dấu vết gì.

*** Khám nghiệm tử thi** Trần Văn H: Vết thương vùng phía sau đầu bên trái dập da cơ, dập động mạch cảnh, dập cổ, ức chế dây thần kinh trung ương, xuất huyết tiểu não là nguyên nhân dẫn đến tử vong. Qua khám nghiệm thu giữ của tử thi: 01 cái quần, 01 cái áo, 01 dây thắt lưng.

* **Kết luận giám định pháp y về tử thi** đối với Trần Văn H:

Dấu hiệu chính: Dập và vỡ tỉnh mạch cảnh ngoài bên trái, dập nhánh sau cơ ức - đòn - chủm trái. Dập và xuất huyết tiểu não.

Nguyên nhân chết: Chấn thương vùng cổ hạ chẩm trái dẫn đến dập và xuất huyết tiểu não là nguyên nhân tử vong.

*** Kết luận giám định** số 2467/KL-KTHS, ngày 03/6/2022 của Phân viện Kỷ thuật hình sự tại TP Hồ Chí Minh: Phân tích được 01 kiểu gen (AND) của nam giới từ mẫu tóc dính trên phần gá nối giữa cán cuộc và lưỡi cuốc trùng với kiểu gen của Trần Văn H. Ngoài ra, không phát hiện thấy AND của người nào khác trên cây cuốc.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp gia đình bị hại và gia đình bị cáo thỏa thuận tự nguyện bồi thường các chi phí: Mai táng phí 220.000.000 đồng, tổn thất tinh thấn 140.000.000 đồng. Tổng cộng 360.000.000 đồng. Đã bồi thường và nhận xong.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, vật chứng thu giữ,

lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSĐT- P1 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 123; b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N mức hình phạt tù từ 07 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc N tự nguyện bồi các khoản theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 360.000.000 đồng, bị hại đã nhận xong không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp cho người bị hại là Trần Thị Ngoan và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại trình bày: Sư việc xảy ra bị cáo đã ăn năn hối cải và có đến gia đình thỏa thuận bồi thường xong tất cả các khoản theo yêu cầu của gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Riêng đại diện bị hại là bà Trương Thị Dung yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong phần tranh luận bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 20/CT-VKSĐT- P1 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 11/4/2022 tại ấp Thị, xã Thông Bình, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Do mâu thuẫn cải nhau về việc tranh chấp ranh đất, Bị hại Trần

Văn H có hành vi chưởi đánh bị cáo trước, bị cáo có sẵn cây cuốc trên tay đánh bị hại 01 cái trúng vùng cổ hạ chẩm trái dẫn đến dập và xuất huyết tiểu não là nguyên nhân bị hại tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã phạm vào tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). . .

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm".

[3] Bị cáo Nguyễn Ngọc N là người đã trưởng thành, có khả năng điều khiển hành vi, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc mâu thuẫn giữa các bên thì bị cáo phải bình rồi tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn. Còn nếu sự việc có trầm trọng hơn mà các bên không thể giải quyết được thì báo chính quyền địa phương để giải quyết sự việc, như vậy sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Bị cáo không làm được điều này mà lại bộc phát nhất thời trước hành vi vi phạm pháp luật của bị hại dẫn đến dùng cây cuốc dài 1,9m, lưỡi bằng kim loại (dài 23,5cm, nợi rộng nhất 20cm, nơi hẹp nhất 18cm), cân nặng 2,1 kg đánh trúng vùng cổ của bị hại một cái dẫn đến bị hại tử vong.

Bị cáo biết tính mạng, sức khỏe con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội và H quả đã tước đoạt mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, đã tước đoạt mạng sống của người bị hại một cách trái luật. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết và cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục H quả; Thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; Gia đình bị cáo có anh ruột bị cáo có công với cách mạng; Được gia đình bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái cuốc dài 1,9m, lưỡi bằng kim loại (*dài 23,5cm, nợi rộng nhất 20cm, nơi hẹp nhất 18cm*), cân nặng 2,1kg; 01 đôi dép da màu nâu và 01 khẩu trang, 01 nón bảo hiểm; 01 cái quần, 01 cái áo, 01 dây thắt lưng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Xét lời trình bày của đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội "Giết người";

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái cuốc dài 1,9m, lưỡi bằng kim loại (*dài 23,5cm, nợi rộng nhất 20cm, nơi hẹp nhất 18cm*), cân nặng 2,1kg; 01 đôi dép da màu nâu và 01 khẩu trang, 01 nón bảo hiểm; 01 cái quần, 01 cái áo, 01 dây thắt lưng.

(Các vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Thông Bình, huyện T (biết);
- Bị cáo; Đại diện bị hại; NBV; NLQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Nhựt Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng